TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2019/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 170/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019, về việc *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 18 T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng N: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Ngọc K: Bà Nguyễn Thị Bạch Y - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh huyện Hàm Thuận Bắc. Theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Bạch Y: Bà Bùi Thị Thu H - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh- Ngân hàng N - chi nhánh huyện Hàm Thuận Bắc. Theo Giấy ủy quyền ngày 09/09/2019.

Bị đơn: 1/ Bà Bùi Thị M - Sinh năm 1970;

2/ Ông Ngô Đình T - Sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N yêu cầu ông Ngô Đình T, bà Bùi Thị M phải trả số tiền nợ vay là 204.116.665đồng (Hai trăm lẽ bốn triệu một trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng), gồm: Nợ gốc: 200.000.000đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 09/09/2019: 2.744.443đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 09/09/2019: 1.372.222đồng; và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/09/2019 cho đến khi ông Ngô Đình T, bà Bùi Thị M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 4810LAV201602533 ngày 15/3/2016. Trong trường hợp ông Ngô Đình T, bà Bùi Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là: Thửa đất số 423 diện tích 700m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 627052 ngày 22/10/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Ngô Đình Tuấn, bà Bùi Thị Minh; Thửa đất số 221 diện tích 1.453m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 627051 ngày 22/10/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Ngô Đình Tuấn, bà Bùi Thị Minh; Thửa đất số 175/1.328m^2, 130/2.584m^2, 257/160m^2, 259/320m^2, 258/220m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 319303 ngày 21/12/1990 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Ngô Đình Tuấn. Để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 88- 2014/HĐTC ngày 19/3/2014.

Ông Ngô Đình T, bà Bùi Thị M tự nguyện thỏa thuận đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng N là trả số tiền nợ vay là 204.116.665đồng (Hai trăm lẽ bốn triệu một trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng), gồm: Nợ gốc: 200.000.000đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 09/09/2019: 2.744.443đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 09/09/2019: 1.372.222đồng; và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/09/2019 cho đến khi ông, bà thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 4810LAV201602533 ngày 15/3/2016. Trong trường hợp ông, bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông, bà đồng ý kê biên và phát mãi tài sản thế chấp là Thửa đất số 423 diện tích 700m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 627052 ngày 22/10/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Ngô Đình Tuấn, bà Bùi Thị Minh; Thửa đất số 221 diện tích 1.453m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 627051 ngày 22/10/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Ngô Đình Tuấn, bà Bùi Thị Minh; Thửa đất số 175/1.328m^2, 130/2.584m^2, 257/160m^2, 259/320m^2, 258/220m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 319303 ngày 21/12/1990 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên ông Ngô Đình Tuấn để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 88-2014/HĐTC ngày 19/3/2014.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

Ông Ngô Đình T, bà Bùi Thị M tự nguyện, thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.103.000đồng (Năm triệu một trăm lẽ ba ngàn đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền đã nộp là 5.077.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028585 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mi Mi